

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 12- 2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mua.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trương Minh Tấn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:** Bà Trần Hồng Gấm –
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2017/TLST–HNGĐ ngày
20 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 277/2017/QĐXX–HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1975

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1972

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện Tam N, tỉnh D.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án
nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:**

Chị T và anh C tổ chức lễ cưới vào khoảng năm 1995, hôn nhân là do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N.

Thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng được khoảng 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay.

Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh C thường xuyên nhậu và đánh đập chị T, anh C còn xúc phạm đến chị T và xua đuổi chị T. Anh C không quan tâm chăm sóc vợ và con nên vào khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Chị T trình bày trong quá trình sống chung thì vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008. Hiện nay Nguyễn Văn B đã trưởng thành còn Nguyễn Thị Kim H thì đang sống chung với chị T.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh C; về con chung chị T yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 thì đã trưởng thành nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày ý kiến:

Anh C và chị T tổ chức lễ cưới vào khoảng năm 1995, hôn nhân do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tam B.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay.

Theo anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh C thường đi làm xa nên sau khi về nhà thì nghe hàng xóm nói chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên trong lúc say rượu anh C có đánh vào mặt chị T, anh C đánh chị T 02 lần. Nên vào khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Anh C trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 và Nguyễn Thị Kim

H, sinh ngày 28/6/2008. Hiện nay Nguyễn Văn B đã trưởng thành còn Nguyễn Thị Kim H thì đang sống chung với chị T.

- Về tài sản chung: Anh C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C trình bày trong thời gian sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Nay anh C không đồng ý ly hôn với chị T. Nếu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị T với anh C thì về con chung anh C yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra anh C không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu quan điểm:

Do vụ việc thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam B tham gia phiên tòa sơ thẩm trong vụ việc này là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ việc:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh C cùng thống nhất không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

+ Phía nguyên đơn là chị T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án bao gồm: 01 đơn khởi kiện của chị T, bản đánh máy trên 02 mặt giấy A4 ghi ngày 14/9/2017; 01 bản tự khai của chị T, bản đánh máy trên 02 mặt giấy A4 ghi ngày 14/9/2017; 01 giấy chứng minh nhân dân của chị T (bản photo có chứng thực); 01 xác nhận nơi cư trú đương sự của chị T, có xác nhận của chính quyền địa phương ghi ngày 29/8/2017; 01 bản tự khai của Nguyễn Thị Kim H, ghi ngày 14/9/2017;

02 bản sao giấy khai sinh của Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Văn B; 01 giấy chứng nhận kết hôn, bản sao; 01 sổ hộ khẩu của chủ hộ Nguyễn Văn C, bản photo có chứng thực; 01 phiếu gửi phát nhanh.

+ Phía bị đơn là anh C đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án bao gồm: 01 chứng minh nhân dân của anh C, bản photo.

+ Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 biên bản lấy lời khai của anh C, ghi ngày 05/12/2017.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Chị T và anh C trình bày trên cơ sở quen biết và được sự đồng ý của gia đình, chị T và anh C tổ chức lễ cưới vào năm 1995 và đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/1995 tại Ủy ban nhân dân huyện N. Đây là hôn nhân hợp pháp và không phải chứng minh.

+ Về con chung: Chị T và anh C trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008. Theo giấy khai sinh của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Kim H (bản sao, có xác nhận của chính quyền địa phương) do chị T giao nộp cho Tòa án thì xác định chị T và anh C là cha, mẹ ruột của Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị Kim H nên tình tiết, sự kiện này đương sự không cần phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

+ Các tình tiết, sự kiện mà chị T, anh C thống nhất:

Về hôn nhân: Chị T và anh C cưới nhau vào vào khoảng năm 1995, hôn nhân là do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, hai bên có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N. Thời gian hạnh phúc của vợ chồng được khoảng 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 05/2017 cho đến nay.

Về con chung: Chị T và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008. Hiện nay Nguyễn Văn B đã trưởng thành còn Nguyễn Thị Kim H thì đang sống chung với chị T.

Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Các tình tiết, sự kiện mà chị T và anh C không thống nhất:

Về hôn nhân: Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh C thường xuyên nhậu và đánh đập chị T, anh C còn xúc phạm đến chị T và xua đuổi chị T. Anh C không quan tâm chăm sóc vợ và con. Nên vào khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay. Tuy nhiên, theo anh C trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh C thường đi làm xa nên sau khi về nhà thì nghe hàng xóm nói chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên trong lúc say rượu anh C có đánh vào mặt chị T 02 lần. Nên vào khoảng tháng 05 năm 2017 thì hai bên ly thân cho đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện chị T yêu cầu được ly hôn với anh C là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam B.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam B tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ việc:

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh C. Phía anh C vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chị T và anh C là vợ chồng với nhau phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, phía anh C là chồng lại không có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau chị T mà còn có hành vi dùng vũ lực nhiều lần đối với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị T và anh C trong thời gian hạnh phúc có 02 người con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008.

Tại phiên tòa hôm nay, phía chị T và anh C đều yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008.

Xét yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo bản tự khai của Nguyễn Thị Kim H ghi ngày 14/9/2017 thì nguyện vọng của Nguyễn Thị Kim H sau khi chị T và anh C ly hôn với nhau thì có nguyện vọng sống chung với chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 của chị T. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/9/1995 đã trưởng thành, chị T và anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T

- **Về hôn nhân:** Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 28/6/2008 cho chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất bày trình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nghĩa vụ chung về tài sản:** Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị T phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số Nợ 0010395 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam B nên chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND N ;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh